TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **35**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- **Anh Hà Nam T,** sinh năm 1972;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 10 ngõ 340 Đ, phường C, Quận B, Thành phố H.

- **Chị Bế Thị Thanh H,** sinh năm: 1974;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 14, hẻm 26/71 ngõ T 2, phường T, Quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Hà Nam T và chị Bế Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Hà Nam T và Chị Bế Thị Thanh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số : 01/2002 UBND phường T, Quận Đ, Thành phố H cấp ngày 25/02/2002).

2.2 Về nuôi con chung: Anh T và chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Nam A (nam) sinh ngày 10/12/2003. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nam A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng/ 1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007942 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh T đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường T, Quận Đ, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.